

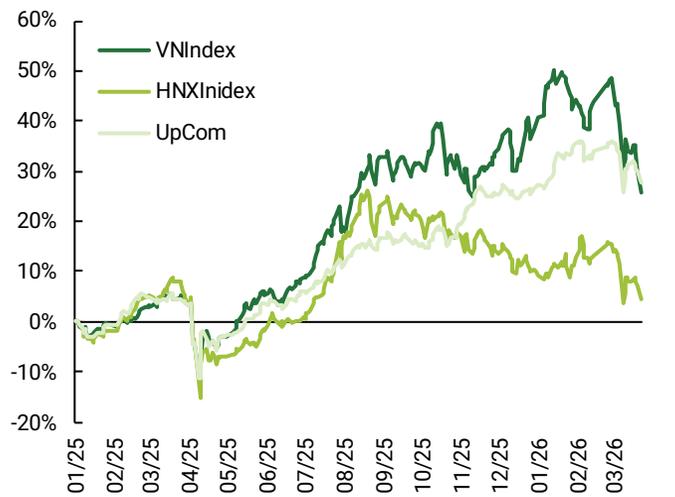
VN-Index **1591.17 (-3.44%)**
1178 Tr. cổ phiếu 29379.8 Tỷ VND (-5.82%)

HNX-Index **237.54 (-2.43%)**
96 Tr. cổ phiếu 1736.1 Tỷ VND (17.28%)

UPCOM-Index **121.32 (-1.96%)**
44 Tr. cổ phiếu 688.3 Tỷ VND (-21.22%)

VN30F1M **1740.00 (-3.44%)**
304,198 HD OI: 36,093 HD

% Hiệu suất của các chỉ số từ năm 2025



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1591.2, giảm -56.6 điểm (-3.44%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Sắc đỏ cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.

- **Điểm nhấn trong phiên:** Tâm lý thận trọng chiếm ưu thế trước bối cảnh địa chính trị còn phức tạp, bên cạnh đó, thị trường cũng thiếu đi nhóm dẫn dắt làm điểm tựa.

Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: VIC (-7.0%), KBC (-6.9%), SZC (-6.9%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: VTP (-7.0%), GEX (-7.0%), VSC (-6.9%) | Dịch vụ tài chính: VCI (-6.9%), CTS (-6.9%), VDS (-6.9%) | Bán lẻ: MWG (-6.9%), PNJ (-6.9%) | Hóa chất: GVR (-6.9%), DGC (-6.9%), CSV (-6.9%) | Ngân hàng: STB (-5.4%), VAB (-4.8%).

Tác động chỉ số: Chiều tăng | TCX, VNM, NAB, SAB, DCM - Chiều giảm | VIC, MCH, BSR, BID, GVR

Khối ngoại Bán ròng gần 510 tỷ, tập trung nhiều ở MWG, HDB, VHM, trong khi mua ròng MSN, VNM, VCK.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến giảm Marubozu, tiếp tục cho thấy lực cung áp đảo. Dù vậy, khu vực quanh 1580 – 1600 điểm hiện đóng vai trò là vùng hỗ trợ trung hạn quan trọng (ứng với MA50 tuần), nơi cung cầu khả năng trở lại trạng thái giằng co. Chỉ báo RSI cũng đang tiếp cận mức quá bán, hàm ý dư địa cho một nhịp hồi kỹ thuật có thể xuất hiện nếu tâm lý thị trường được cải thiện. Tuy nhiên, diễn biến thực tế của dòng tiền vẫn cần được theo dõi sát để xác nhận khả năng tạo đáy thực sự. Trong kịch bản thận trọng, nếu vùng hỗ trợ này tiếp tục bị xuyên thủng, chỉ số có thể lùi về kiểm định vùng thấp hơn quanh 1500–1530 điểm. Ở phía ngược lại, kháng cự trong chiều hồi phục giờ là ngưỡng 1700 điểm.

- **Đối với HNX-Index**, chỉ số cũng chìm trong sắc đỏ với cung bán chi phối hoàn toàn. Vận động đang lùi về hỗ trợ quanh đáy cũ, ngưỡng 235 điểm. Nếu mốc này bị xuyên thủng, đà giảm có thể tiếp tục tìm về mốc 230 và 220 điểm.

- **Chiến lược:** Duy trì quan điểm thận trọng, tỷ trọng danh mục tiếp tục giữ ở mức an toàn và ưu tiên đứng ngoài quan sát thị trường. Chiều tham gia chỉ nên cân nhắc khi xuất hiện mẫu hình đảo chiều đáng tin cậy, cùng với mặt bằng cổ phiếu phục hồi theo hướng lan tỏa. Vị thế lướt sóng (đối với khẩu vị rủi ro cao) có thể chú ý nhóm Điện, Bảo hiểm. Tuy nhiên, cần lưu ý diễn biến của chỉ số chung vẫn có ảnh hưởng đáng kể đến biến động của từng cổ phiếu riêng lẻ.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi DPM (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,591.2 ▼	-3.4%	-6.0%	-14.5%	29,379.8 ▼	-5.8%	27.2%	24.5%	1,177.8 ▲	15.3%	34.6%	55.1%
HNX-Index	237.5 ▼	-2.4%	-3.3%	-9.3%	1,736.1 ▲	17.3%	-1.7%	22.8%	96.3 ▲	18.0%	2.3%	54.1%
UPCOM-Index	121.3 ▼	-2.0%	-3.0%	-5.3%	688.3 ▼	-21.2%	-24.1%	-26.4%	44.0 ▼	-24.4%	0.6%	11.5%
VN30	1,741.1 ▼	-3.2%	-6.0%	-14.6%	16,418.3 ▼	-3.2%	40.8%	30.0%	493.2 ▲	18.9%	42.2%	52.9%
VNMID	2,020.0 ▼	-4.4%	-6.1%	-11.6%	10,322.6 ▲	5.9%	16.6%	20.6%	474.7 ▲	16.2%	20.4%	44.4%
VNSML	1,348.6 ▼	-3.1%	-4.7%	-10.6%	1,524.2 ▲	4.7%	23.7%	21.1%	102.8 ▲	30.6%	15.8%	32.5%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	589.7 ▼	-2.6%	-1.43%	-9.4%	8,188.9 ▲	45.21%	28.5%	13.5%	335.8 ▲	58.1%	34.0%	19.1%
Bất động sản	644.9 ▼	-5.1%	-3.4%	-12.2%	3,728.8 ▼	-14.9%	-1.1%	2.3%	155.7 ▲	13.6%	18.7%	18.9%
Dịch vụ tài chính	297.5 ▼	-2.2%	-0.5%	-6.5%	4,582.3 ▲	7.1%	18.3%	8.5%	218.1 ▲	21.2%	30.8%	30.8%
Công nghiệp	243.1 ▼	-5.4%	2.2%	-3.1%	1,321.1 ▼	-18.5%	-9.8%	-28.8%	40.3 ▼	-22.4%	-4.0%	-22.9%
Tài nguyên cơ bản	501.0 ▼	-1.8%	-2.7%	-4.1%	1,371.6 ▼	-24.3%	26.4%	-21.4%	61.8 ▼	-16.4%	29.2%	-12.4%
Xây dựng - Vật Liệu	167.1 ▼	-4.6%	-2.2%	-3.8%	1,516.0 ▲	18.4%	4.9%	0.1%	77.5 ▲	35.8%	19.6%	18.0%
Thực phẩm	494.5 ▼	-2.2%	-7.7%	-33.8%	1,810.5 ▼	-42.8%	-2.4%	-12.2%	44.9 ▼	-8.6%	27.5%	6.0%
Bán Lẻ	1,409.6 ▼	-5.3%	-2.0%	-12.8%	1,732.8 ▲	57.0%	121.0%	56.0%	24.9 ▲	43.6%	114.9%	62.5%
Công nghệ	394.9 ▼	-2.3%	-2.8%	-21.4%	997.5 ▼	-42.7%	0.2%	-35.7%	14.9 ▼	-37.2%	2.7%	-26.8%
Hóa chất	166.1 ▼	-5.0%	-11.2%	-7.9%	1,208.8 ▼	-55.5%	-25.2%	-31.3%	33.3 ▼	-42.6%	-17.3%	-22.4%
Tiện ích	760.0 ▼	-2.3%	-5.2%	-8.9%	769.6 ▼	-15.3%	1.7%	-20.8%	33.1 ▼	-2.3%	5.9%	-13.0%
Dầu khí	108.5 ▼	-5.6%	-17.6%	3.7%	1,221.9 ▼	-22.3%	-9.7%	-24.5%	39.2 ▼	-21.7%	-1.4%	-4.7%
Dược phẩm	435.3 ▼	-1.0%	-0.5%	-2.6%	91.7 ▲	216.4%	83.5%	128.3%	4.4 ▲	402.5%	137.7%	168.6%
Bảo hiểm	115.5 ▼	-1.2%	3.9%	-0.7%	50.5 ▼	-36.7%	3.2%	-26.4%	1.4 ▼	-8.5%	38.8%	-8.5%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,591.2 ▼	-3.44%	-10.8%	14.8x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,397 ▼	-2.49%	10.9%	16.2x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	7,107	-	-17.8%	17.7x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,539	-	1.9%	16.6x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,899 ▼	-1.98%	-2.5%	10.1x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,813 ▼	-3.63%	-3.9%	18.9x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	24,382 ▼	-3.54%	-4.9%	12.9x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	51,515 ▼	-3.48%	2.3%	21.1x	2.6x
S&P 500	Mỹ	6,506 ▼	-1.51%	-5.0%	25.5x	5.1x
Dow Jones	Mỹ	45,577 ▼	-0.96%	-5.2%	22.6x	5.2x
FTSE 100	Anh	9,690 ▼	-2.30%	-2.4%	15.8x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,385 ▼	-2.11%	-7.0%	16.4x	2.3x
<hr/>						
DXY		100.1 ▬	0.45%	1.8%		
USDVND		26,337 ▬	0.11%	0.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

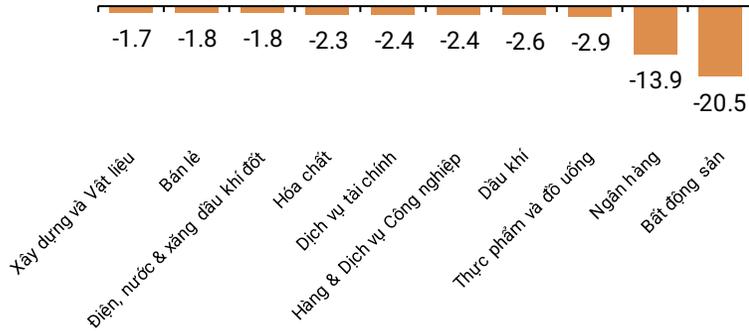
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	1.2%	58.8%	86.6%	57.4%
Dầu WTI	▬	0.9%	49.6%	72.7%	45.3%
Khí gas	▲	1.2%	4.9%	-15.0%	-21.3%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-3.5%	-3.5%	6.1%
Thép HRC (*)	▬	0.4%	1.4%	0.9%	-2.5%
PVC (*)	▲	4.7%	29.0%	35.5%	22.0%
Phân Urea (*)	▬	0.8%	37.1%	63.2%	68.1%
Cao su thiên nhiên	▬	0.8%	-2.1%	6.1%	-3.1%
Bông Cotton	▬	0.5%	6.5%	5.3%	3.7%
Đường	▼	-0.2%	8.4%	4.4%	-20.5%
World Container Index	▲	2.3%	13.2%	-1.8%	-4.0%
Baltic Dirty tanker Index	▲	4.2%	63.7%	124.6%	199.2%
<hr/>					
Vàng	▼	-5.1%	-18.5%	-1.3%	41.0%
Bạc	▼	-6.1%	-27.6%	-10.9%	93.2%

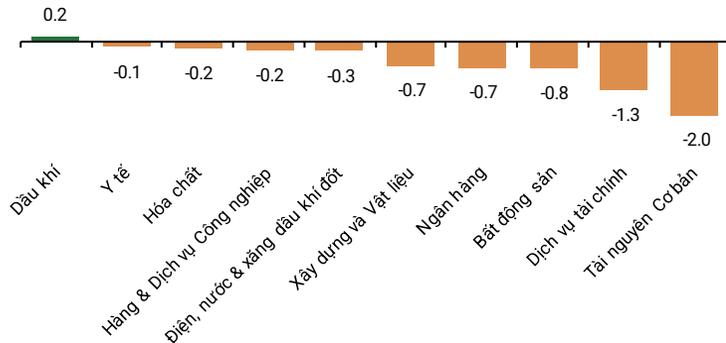
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

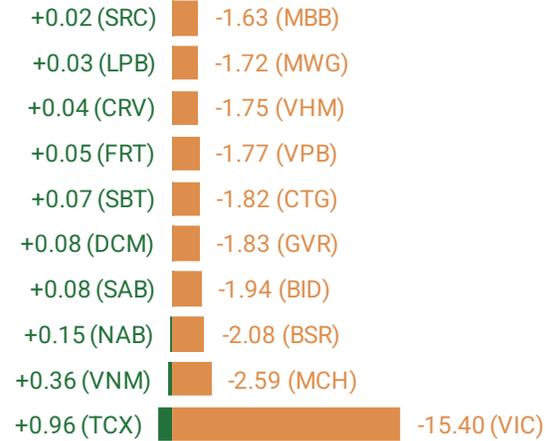
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



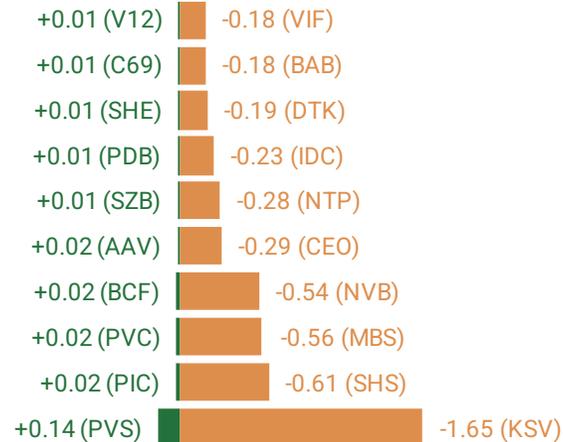
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

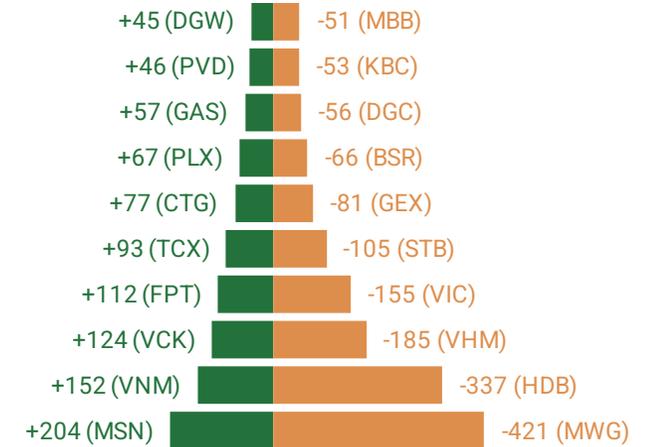


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

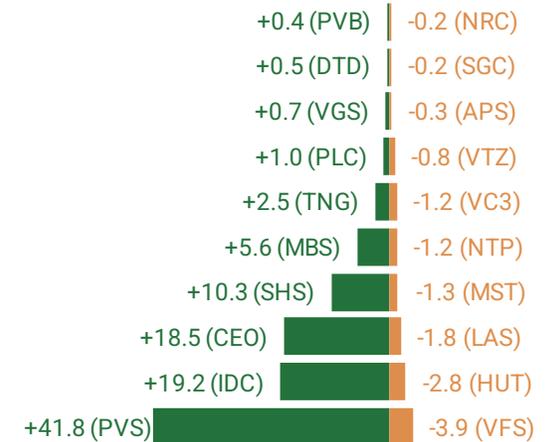


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

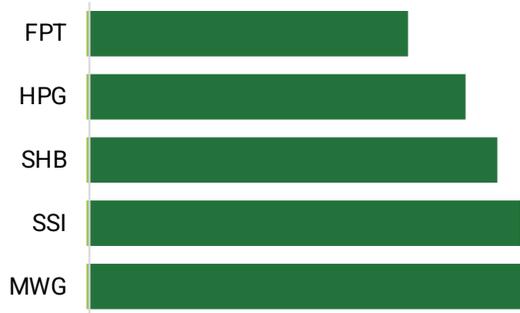
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	MWG	SSI	SHB	HPG	FPT
%DoD	-6.9%	-5.8%	-3.4%	-1.5%	-2.0%
Giá trị	1,318	1,308	1,240	1,140	969

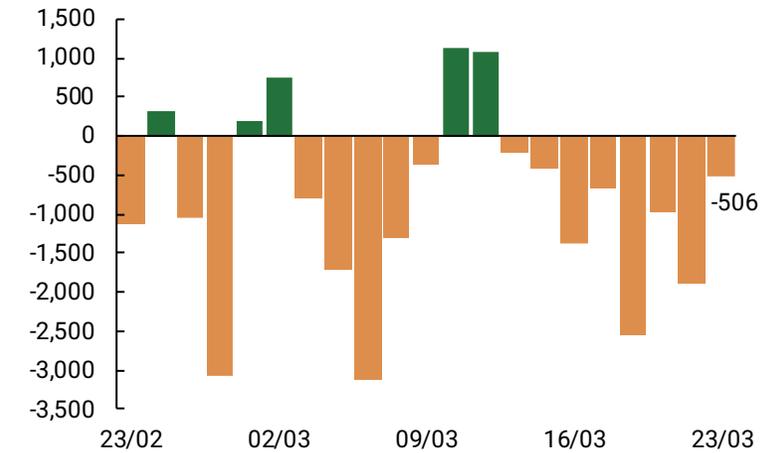
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	MBB	HDB	STB	TCB	VHM
%DoD	-3.7%	-2.8%	-5.4%	-3.2%	-2.0%
Giá trị	454	450	299	258	165

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)

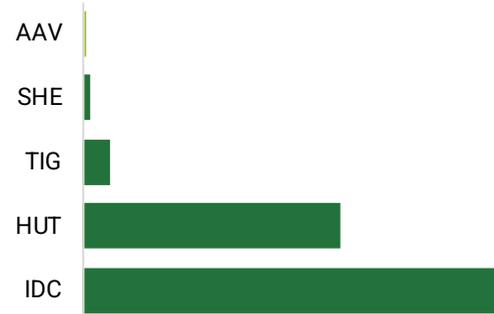


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



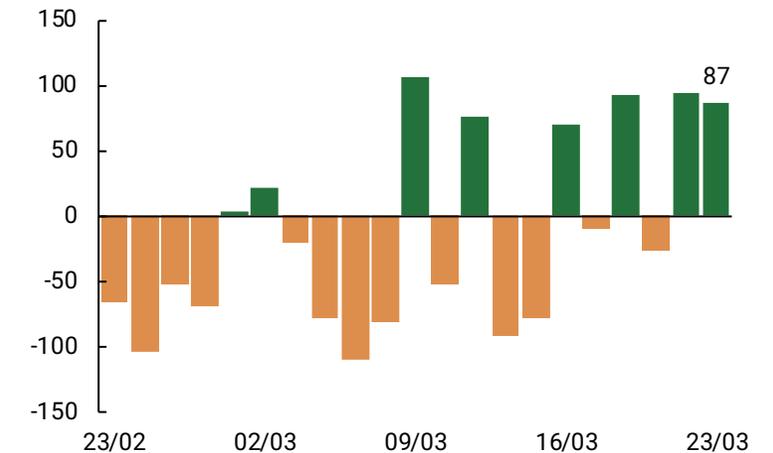
	SHS	PVS	CEO	MBS	IDC
%DoD	-7.5%	1.3%	-5.9%	-6.4%	-2.5%
Giá trị	290	263	201	134	106

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	IDC	HUT	TIG	SHE	AAV
%DoD	-2.5%	-1.3%	-1.4%	2.9%	6.7%
Giá trị	146	88	9	2	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến giảm Marubozu, vol ngang mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1580 | 1530.
- ✓ Kháng cự: 1700 | 1760.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu trở lại.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Lực cung tiếp tục chi phối đẩy chỉ số về dưới ngưỡng tâm lý 1600 điểm. Thanh khoản cũng gia tăng cho thấy trạng thái bi quan. Hiện khu vực quanh 1580 – 1600 điểm cũng là vùng hỗ trợ trung hạn mạnh (ứng với MA50 tuần), cung cầu khả năng trở lại giằng co quanh đây. Nếu mốc này tiếp tục bị phá vỡ, mức hỗ trợ thấp hơn đã giảm có thể hướng tới quanh vùng 1500 – 1530 điểm. Ở phía ngược lại, kháng cự trong chiều hồi phục giờ là ngưỡng 1700 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến giảm Marubozu, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1700.
- ✓ Kháng cự: 1850 | 1900.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu trở lại.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

➔ Chỉ số tiếp tục đánh mất vùng hỗ trợ 1770 – 1800 điểm với lực bán gia tăng. Tuy nhiên mốc 1700 điểm là hỗ trợ mạnh cho xu hướng, bên cạnh RSI cũng tiếp cận mức quá bán. Dù vậy, việc phục hồi của chỉ số còn phụ thuộc nhiều vào tâm lý thị trường trước các diễn biến địa chính trị. Nếu tiếp tục đánh mất ngưỡng 1700 điểm, vận động có thể tìm về khu vực 1600 – 1640 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	DPM	WATCH	Current price	28.70	P/E (x)	18.2
Exchange	HOSE		Watch zone	26 - 26.5	P/B (x)	1.7
Sector	Specialty Chemicals		Target price	30	EPS	1579.2
			Cut loss price	24.8	ROE	9.6%
				Stock Rating	BB	
				Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá có xu hướng hạ nhiệt ngắn hạn nhưng trung hạn vẫn ổn định.
 - Chỉ báo MACD, RSI suy yếu nhưng chưa quá tiêu cực.
 - Thanh khoản giảm dần ở giai đoạn điều chỉnh.
 - Khu vực quanh MA50 ngày là hỗ trợ mạnh
- ➔ Xu hướng khả năng hạ nhiệt kiểm định hỗ trợ trung hạn.
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, quan sát tín hiệu kiểm định vùng giá 26 – 26.5.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	DPM	Theo dõi	24/03/2026	28.70	26 – 26.5	-	30.0	13.2%	24.8	-6.4%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	REE	Mua	19/03/2026	-	65	63.2 - 64	2.2%	70	10.10%	59.5	-6.40%	
2	GEG	Mua	19/03/2026	-	15.85	16.1 - 16.4	-2.2%	18.4	13.20%	15	-7.70%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1740, giảm 62 điểm (-3.4%). Áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD, RSI giữ đà suy yếu, và giá tiếp tục tạo đáy mới. Tuy nhiên, RSI đang vận động ở vùng quá bán, nếu tâm lý cải thiện có thể dễ thúc đẩy nhịp hồi. Theo đó, vị thế Long cân nhắc khi giá bút phá và củng cố được trên ngưỡng 1760, có thể gia tăng nếu giá tiếp tục vượt trên ngưỡng 1782. Vị thế Short cân nhắc khi giá tiếp tục lùi về dưới ngưỡng 1735. Lưu ý biến động lớn có thể chi phối trong phiên.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1666.6, giảm 63.4 điểm (-3.7%). Độ lệch basis 1.6 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 117 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1640 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1700 điểm.

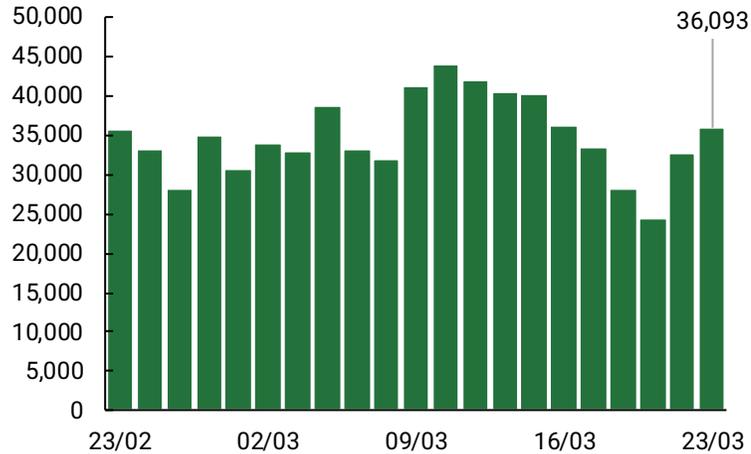
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1760	1776	1750	16 : 10
Long	> 1782	1798	1772	16 : 10
Short	< 1735	1720	1745	15 : 10

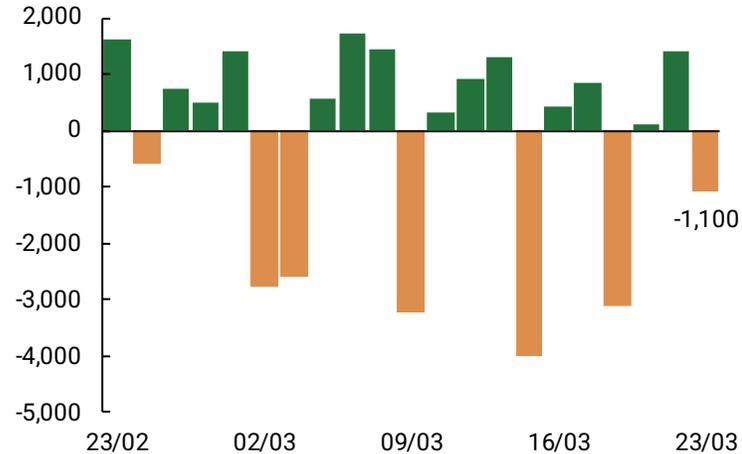
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G9000	1,735.0	-59.5	114	312	1,753.9	-18.9	17/09/2026	178
4111G6000	1,730.1	-60.9	472	931	1,747.3	-17.2	18/06/2026	87
4111G5000	1,740.0	-59.8	918	336	1,745.3	-5.3	21/05/2026	59
4111G4000	1,740.0	-62.0	304,198	36,093	1,742.8	-2.8	16/04/2026	24
4112G4000	1,666.6	-63.4	117	44	1,666.6	0.0	16/04/2026	24

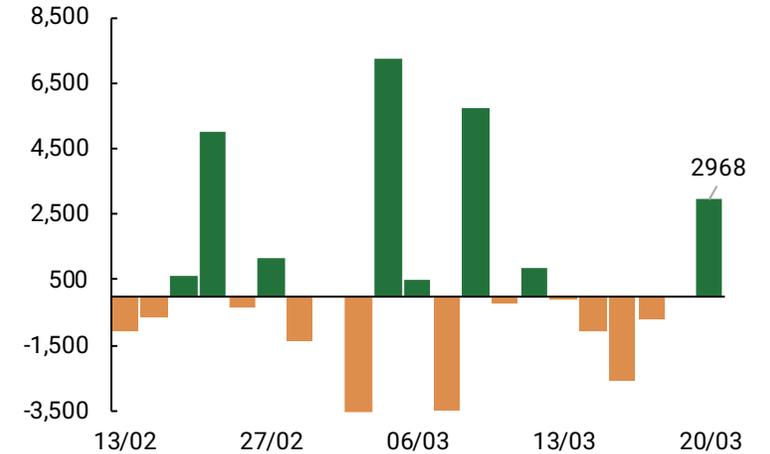
Khối lượng mở (Open interest)



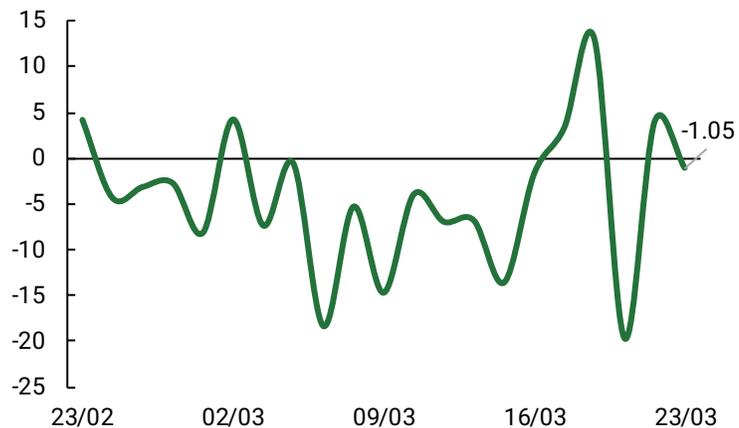
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



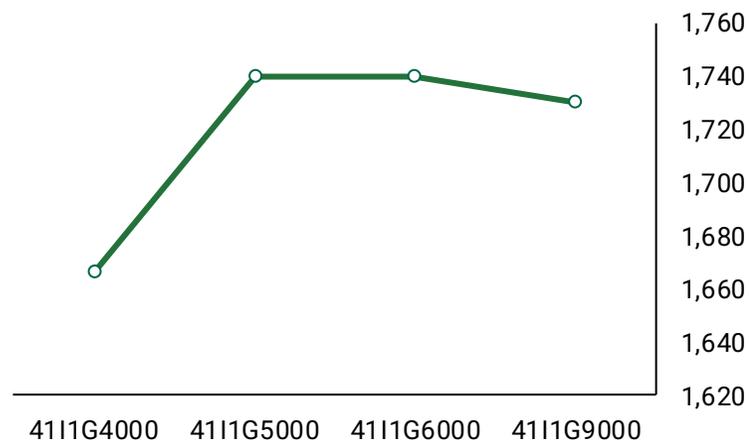
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



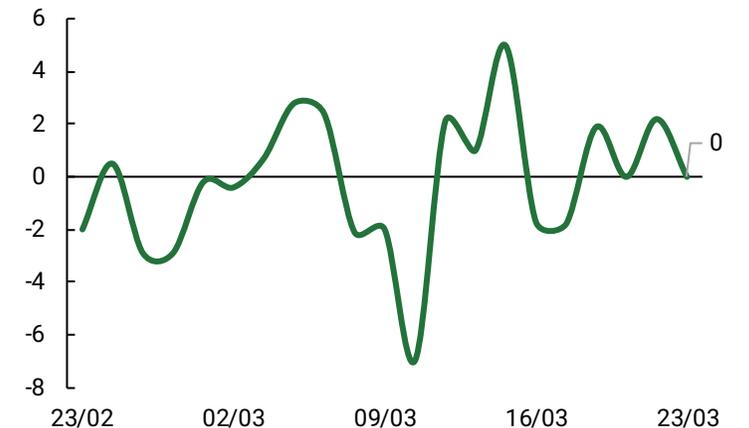
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



THÔNG TIN VĨ MÔ

- 02/03 Vietnam & US – PMI Index
- 06/03 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 09/03 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô
- 09/03 Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
- 11/03 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
- 13/03 Mỹ - Chỉ số PCE, ước tính GDP lần đầu
- 13/03 Việt Nam – VNM ETF công bố danh mục mới
- 18/03 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)
- 19/03 Mỹ - FED quyết định lãi suất
- 19/03 EU - ECB quyết định lãi suất
- 19/03 Nhật Bản – BOJ quyết định lãi suất
- 19/03 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 20/03 Việt Nam - Quỹ ETF liên quan FTSE ETF & VNM ETF hoàn tất cơ cấu danh mục
- 31/03 Mỹ - Cơ hội việc làm và chỉ số niềm tin tiêu dùng

Iran đe dọa phá hủy hạ tầng năng lượng vùng Vịnh sau tối hậu thư của ông Trump: Vào ngày 22/3, Iran cảnh báo sẽ tấn công hệ thống nước và năng lượng của các nước láng giềng vùng Vịnh, sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump ra tối hậu thư buộc nước này mở lại Eo biển Hormuz, nếu không sẽ tấn công và phá hủy các nhà máy điện của nước này, bắt đầu từ cơ sở lớn nhất.

Chi phí đầu vào tăng mạnh, 80% nhà cung cấp hàng hóa vào hệ thống bán lẻ đề nghị tăng giá: Bà Lý Kim Chi, Chủ tịch Hiệp hội Lương thực Thực phẩm TP HCM cho biết doanh nghiệp vẫn đang “gồng” chi phí để giữ giá, nhất là trong hệ thống bán lẻ. Tuy nhiên, khoảng 70–80% nhà cung cấp đã đề nghị tăng giá do chi phí đầu vào leo thang.

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) ghi nhận hai tuần hút ròng liên tiếp: Trong tuần 16/3 - 20/3, NHNN đã ghi nhận 5 phiên hút ròng liên tiếp trên thị trường mở (OMO) với tổng hút ròng 74,336 tỷ đồng. Trong đó, ngày 16/3 ghi nhận phiên hút ròng kỷ lục với hơn 39,486 tỷ đồng, mức cao nhất trong 1.5 năm trở lại đây. Việc nhà điều hành liên tục hút ròng mạnh trên kênh liên ngân hàng cho thấy áp lực thanh khoản của hệ thống liên ngân hàng đã giảm bớt.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

HHV tăng vốn lên gần 5,500 tỷ: Ngày 20/03, HĐQT CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả ra Nghị quyết thông qua việc tăng vốn điều lệ lên gần 5,472 tỷ đồng, tương ứng số lượng gần 547.2 triệu cp. Đây là kết quả sau khi Công ty chào bán hơn 49.7 triệu cp trong giai đoạn tháng 1-3/2026, dự kiến chuyển giao trong tháng 4/2026. Sau đợt chào bán, CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T được ghi nhận là cổ đông lớn duy nhất tại HHV, với việc nắm giữ hơn 73 triệu cp, đạt tỷ lệ 13.35%.

LCG - Lizen góp 51% vốn lập doanh nghiệp mỏ đá giữa sóng tăng giá vật liệu: HĐQT CTCP Lizen thông qua chủ trương tham gia góp vốn đầu tư với tỷ lệ 51% vốn điều lệ vào doanh nghiệp dự án, nhằm triển khai mỏ đá Sơn Hà tại xã Liên Sơn, tỉnh Phú Thọ. Pháp nhân mới dự kiến mang tên CTCP Vật liệu Sơn Hà, có vốn điều lệ 20 tỷ đồng. Động thái diễn ra trong bối cảnh thị trường vật liệu xây dựng đang chứng kiến làn sóng tăng giá mạnh từ đầu năm 2026.

STK - Vận hành Unitex, mục tiêu doanh thu tăng mạnh 75% trong 2026: Theo kế hoạch 2026, STK dự kiến đạt doanh thu thuần 2,366.4 tỷ đồng, tăng khoảng 75% so với năm 2025. Lãi trước thuế kỳ vọng hơn 128.5 tỷ đồng, tăng gần 38%. Nếu hoàn thành, Công ty có thể xác lập mức doanh thu cao nhất gần 1 thập niên, và đạt đỉnh lợi nhuận trong 4 năm qua. Động lực từ việc đưa giai đoạn 1 nhà máy Unitex, công suất 36,000 tấn/năm, vào vận hành thương mại từ đầu năm.

HAG - Hoàng Anh Gia Lai quyết dứt nợ trái phiếu hơn ngàn tỷ trong tháng 3: Theo nghị quyết ngày 19/03/2026, HĐQT công ty đã điều chỉnh lại kỳ hạn lô trái phiếu phát hành vào năm 2016 - trái phiếu nhóm A. Theo đó, ngày đáo hạn được điều chỉnh từ 30/12/2026 thành 26/03/2026, tương ứng kỳ hạn 10 năm rút về còn 3,373 ngày. Như vậy, công ty của bầu Đức quyết định dứt nợ lô trái phiếu này ngay trong tháng 3. Theo BCTC quý 4/2025, khoản nợ trái phiếu với DATC (Công ty mua bán nợ thuộc Bộ Tài chính) còn 1,099 tỷ đồng.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	75,500	65,400	-13.4%	Bán
BCM	67,300	73,400	9.1%	Nắm giữ
CTG	38,250	45,200	18.2%	Tăng tỷ trọng
CTD	88,600	87,050	-1.7%	Giảm tỷ trọng
CTI	24,250	27,200	12.2%	Tăng tỷ trọng
DBD	54,300	68,000	25.2%	Mua
DDV	31,198	35,900	15.1%	Tăng tỷ trọng
DGC	73,800	99,300	34.6%	Mua
DGW	51,200	48,300	-5.7%	Giảm tỷ trọng
DPG	47,200	53,100	12.5%	Tăng tỷ trọng
DPR	42,700	46,500	8.9%	Nắm giữ
DRI	13,508	17,200	27.3%	Mua
EVF	13,800	14,400	4.3%	Nắm giữ
FRT	169,000	157,600	-6.7%	Giảm tỷ trọng
GMD	84,400	77,000	-8.8%	Giảm tỷ trọng
HAH	62,800	67,600	7.6%	Nắm giữ
HDG	27,300	34,500	26.4%	Mua
HHV	12,500	12,300	-1.6%	Giảm tỷ trọng
HPG	28,800	34,300	19.1%	Tăng tỷ trọng
IMP	54,000	55,000	1.9%	Nắm giữ
KDH	27,250	38,800	42.4%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MSH	39,250	43,100	9.8%	Nắm giữ
MWG	93,100	99,600	7.0%	Nắm giữ
NLG	27,850	39,900	43.3%	Mua
NT2	27,750	27,700	-0.2%	Giảm tỷ trọng
PHR	63,100	72,800	15.4%	Tăng tỷ trọng
PNJ	121,900	113,300	-7.1%	Giảm tỷ trọng
PVS	47,400	39,900	-15.8%	Bán
PVT	24,050	18,900	-21.4%	Bán
SAB	48,400	57,900	19.6%	Tăng tỷ trọng
SSI	32,400	39,200	21.0%	Mua
TLG	54,500	53,400	-2.0%	Giảm tỷ trọng
TCB	36,250	35,650	-1.7%	Giảm tỷ trọng
TCM	26,700	37,900	41.9%	Mua
TRC	78,500	94,800	20.8%	Mua
VCB	64,900	84,200	29.7%	Mua
VPB	28,950	37,000	27.8%	Mua
VCG	19,150	26,200	36.8%	Mua
VHC	61,500	60,000	-2.4%	Giảm tỷ trọng
VNM	68,200	66,650	-2.3%	Giảm tỷ trọng
VSC	25,900	17,900	-30.9%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415